

Bản án số: 144/2024/LĐ-ST
Ngày 26 - 8 - 2024
“V/v Vô hiệu HĐLĐ & Điều chỉnh tên
trên sổ BHXH”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Rạt, nguyên Phó trưởng Phòng lao động huyện Đức Hòa.

2. Bà Trần Thị Thanh Thảo, cán bộ UBND thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Võ Đông Đức - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 129/2024/TLST-LĐ ngày 06 tháng 6 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2024/QĐXXST - LĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 85/2024/QĐST-LĐ ngày 13 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị H, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Tổ A, Ấp E, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà H: Ông Nguyễn Trí M, sinh năm 1984, xin vắng mặt.

Đại chỉ: Ấp A, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An (Theo văn bản ủy quyền ngày 28 tháng 5 năm 2024).

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH E.

Địa chỉ: Lô H, Đường số H, KCN X, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An, vắng mặt không lý do.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Bà Nguyễn Thị Thùy Q, sinh năm 2002, xin vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang.

3.2. Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An do ông Trần S – Giám đốc đại diện.

Địa chỉ trụ sở: Số H, đường T tránh, Phường D, thành phố T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Quang T, Phó giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh L, xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 5 năm 2024 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị H do ông Nguyễn Trí M đại diện trình bày:

Từ tháng 05/2016 đến tháng 02/2018, bà vào làm công nhân tại Công ty TNHH H2 và Công ty TNHH P, khi làm việc thì bà có tham gia bảo hiểm với sổ sổ bảo hiểm: 7516006031.

Nay bà có nhu cầu hưởng tiền bảo hiểm xã hội thì bị phát hiện trùng quá trình tham gia bảo hiểm do bà cho người khác mượn căn cước công dân làm hồ sơ lao động.

Do bản thân không am hiểu về pháp luật và muốn giúp đỡ bà Nguyễn Thị Thùy Q chưa đủ tuổi muốn đi làm để có thu nhập nên bà có bà Q mượn căn cước công dân mang tên của bà tên Trần Thị H để giao kết hợp đồng lao động tại Công ty TNHH E dùng tên bà tham gia bảo hiểm xã hội có sổ sổ là 8016013978 từ tháng 05/2016 đến tháng 02/2018.

Việc bà cho bà Nguyễn Thị Thùy Q mượn căn cước công dân là không đúng quy định pháp luật và người thực hiện hợp đồng lao động với Công ty TNHH E từ 05/2016 đến tháng 02/2018 không phải do bản thân bà thực hiện. Hiện nay tồn tại 02 sổ sổ bảo hiểm là 7516006031 và 8016013978 cùng mang tên Trần Thị H nên bà không thể thực hiện việc chốt sổ bảo hiểm được.

Do đó, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Tuyên vô hiệu hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Trần Thị H (do bà Nguyễn Thị Thùy Q làm việc) với Công ty TNHH E từ tháng 05/2016 đến tháng 02/2018.

2. Điều chỉnh tên Trần Thị H trên sổ Bảo hiểm xã hội số 8016013978 trong khoảng thời gian từ tháng 05/2016 đến tháng 02/2018 tại Công ty TNHH E thành tên bà Nguyễn Thị Thùy Q.

Đối với bị đơn Công ty TNHH E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng Công ty TNHH E không đến Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An làm việc hoặc phản hồi ý kiến của Công ty TNHH E về việc giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thùy Q trình bày: Do bà không có giấy tờ tùy thân nên có mượn căn cước công dân của bà Trần Thị H để vào làm việc tại Công ty TNHH E trong khoảng thời gian từ tháng 05/2016 đến tháng 02/2018. Bà thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H đối với việc giải quyết vô hiệu hợp đồng lao động, bà không có yêu cầu gì trong vụ án này và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Đồng thời, xin vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh L trình bày: Căn cứ vào hồ sơ, dữ liệu quản lý thu, sổ, thẻ và chính sách bảo hiểm xã

hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, Bảo hiểm xã hội tỉnh L xác định Công ty TNHH E có tham gia bảo hiểm cho bà Trần Thị H từ tháng 05/2016 đến tháng 02/2018 với số sổ bảo hiểm 8016013978, tại Công ty TNHH E thì bà Trần Thị H chưa hưởng trợ cấp Bảo hiểm xã hội một lần và chưa hưởng trợ cấp Bảo hiểm thất nghiệp theo sổ Bảo hiểm xã hội 8016013978.

Đối với trường hợp người lao động mượn hồ sơ của người khác để đi làm, việc điều chỉnh nhân thân người lao động trên sổ Bảo hiểm xã hội đối với khoản thời gian mượn hồ sơ tư pháp để đi làm sẽ được Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An thực hiện điều chỉnh trên cơ sở quyết định của bản án đã có hiệu lực pháp luật mà Tòa án đã tuyên và thành phần hồ sơ theo quy định được người lao động cung cấp. Bảo hiểm xã hội tỉnh L không cung cấp được hợp đồng lao động theo đề nghị của Tòa án và xin được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án theo qui định tại Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự:

Về tố tụng: Việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về trình tự thủ tục đảm bảo theo quy định của tố tụng trong việc thu thập chứng cứ, xác minh. Tòa án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn. Các bên đương sự thực hiện đúng tố tụng về quyền và nghĩa vụ.

Về nội dung: Đề nghị, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị H về việc “Vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Trần Thị H (do bà Nguyễn Thị Thùy Q thực hiện) với Công ty TNHH E trong khoảng thời gian từ tháng 05/2016 đến tháng 02/2018; Điều chỉnh sổ bảo hiểm số 8016013978 thành tên bà Nguyễn Thị Thùy Q”. Bởi vì thực tế bà Trần Thị H không phải là người lao động mà bà Nguyễn Thị Thùy Q mới là người lao động tại Công ty TNHH E trong khoảng thời gian từ tháng 05/2016 đến tháng 02/2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H nêu trên, Hội đồng xét xử thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là: “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và Điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội*” vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 32 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn Công ty TNHH E có trụ sở tại xã M, huyện Đ, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về tư cách tố tụng, thời hiệu và phạm vi giải quyết:

- Bà Trần Thị H là người khởi kiện được xác định là nguyên đơn, Công ty TNHH E là người bị kiện được xác định tư cách là bị đơn. Bà Nguyễn Thị

Thùy Q và Bảo hiểm xã hội tỉnh L được xác định là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

- Thời hiệu khởi kiện: Bà Trần Thị H khởi kiện Công ty TNHH E yêu cầu hủy hợp đồng lao động trong khoảng thời gian từ tháng 05/2016 đến tháng 02/2018 vì bà H cho rằng quyền lợi bị xâm phạm do hợp đồng giả tạo là còn trong thời hiệu khởi kiện; Bà Trần Thị H có quyền khởi kiện theo quy định Điều 186 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Chứng cứ, nghĩa vụ chứng minh và luật áp dụng.

- Quá trình tố tụng: Chứng cứ bà Trần Thị H có nộp đơn khởi kiện, căn cước công dân, sổ bảo hiểm xã hội.

- Tòa án xét xử trên cơ sở chứng cứ do người khởi kiện cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập khi thấy cần thiết theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về chứng cứ chứng minh cho lời trình bày các đương sự, Tòa án đã thu thập đầy đủ.

- Thời điểm phát sinh tranh chấp Bộ luật lao động 2019 và Bộ luật tố tụng 2015 đang có hiệu lực pháp luật nên được áp dụng.

- Tòa án lập biên bản về việc công khai chứng cứ, hòa giải và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tòa án xét xử trong phạm vi đương sự có yêu cầu. Các đương sự thừa nhận đã tiếp cận đầy đủ chứng cứ của nhau.

[2]. Về nội dung: Hội đồng xét xử xét thấy, bà Trần Thị H cho bà Nguyễn Thị Thùy Q mượn căn cước công dân mang tên Trần Thị H để xác lập hợp đồng lao động và tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 05/2016 đến tháng 02/2018 tại Công ty TNHH E theo sổ Bảo hiểm xã hội số 8016013978. Trong khoảng thời gian đó, bà Trần Thị H cũng tham gia lao động tại Công ty TNHH H2 và Công ty TNHH P, có tham gia đóng bảo hiểm theo sổ Bảo hiểm xã hội số 7516006031. Nay bà Trần Thị H không được hưởng tiền bảo hiểm của chính mình là sổ Bảo hiểm xã hội số 7516006031 nên có yêu cầu Tòa án vô hiệu hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Trần Thị H (do bà Nguyễn Thị Thùy Q làm việc) với Công ty TNHH E từ tháng 05/2016 đến tháng 02/2018 là có căn cứ. Bởi vì, đối tượng lao động thực sự lao động tại Công ty TNHH E từ tháng 05/2016 đến tháng 02/2018 là bà Nguyễn Thị Thùy Q chứ không phải là bà Trần Thị H.

Việc bà Trần Thị H cho bà Nguyễn Thị Thùy Q mượn giấy căn cước công dân để đi làm tại Công ty TNHH E từ tháng 05/2016 đến tháng 02/2018 là vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ Luật Lao động, vi phạm các hành vi bị cấm như gian lận, giả mạo hồ sơ trong việc thực hiện Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp theo quy định tại khoản 4 Điều 17 của Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy việc cần điều chỉnh tên trên sổ Bảo hiểm xã hội số 8016013978 sang tên bà Nguyễn Thị Thùy Q là có căn cứ.

[3] Bà Nguyễn Thị Thùy Q và Công ty TNHH E không có tranh chấp gì trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[4] Xét quan điểm của Kiểm sát viên là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị H tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm thay cho Công ty TNHH E nên Công ty TNHH E không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 68 Điều 91, Điều 93, Điều 97, Điều 147, Điều 195, Điều 196, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 13, Điều 18, Điều 21 và Điều 49 của Bộ Luật lao động;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu toàn bộ cầu khởi kiện của bà Trần Thị H về việc: “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội*” với Công ty TNHH E và bà Nguyễn Thị Thùy Q.

1.1. Vô hiệu hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Nguyễn Thị Thùy Q (nhưng trên hợp đồng lao động ghi tên là bà Trần Thị H) với Công ty TNHH E từ tháng 05/2016 đến tháng 02/2018.

1.2. Điều chỉnh sổ Bảo hiểm xã hội số 8016013978 cấp cho bà Trần Thị H do Công ty TNHH E nộp từ tháng 05/2016 đến tháng 02/2018 tại Bảo hiểm xã hội tỉnh L thành tên bà Nguyễn Thị Thùy Q.

Bà Trần Thị H được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo hợp đồng lao động được xác lập giữa bà Trần Thị H với Công ty TNHH H2 và Công ty TNHH P.

2. Về án phí: Bà Trần Thị H tự nguyện nộp 300.000đồng án phí Lao động sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước, được khấu trừ số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí bà Trần Thị H đã nộp theo biên lai số 4747 ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Chi cục thi hành án huyện Đức Hòa sang án phí để thi hành.

3. Án xét xử công khai sơ thẩm, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Hiệp

